TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Rành;

Bà Lê Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Ý - Kiểm sát viên

Trong ngày 29/01/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Bảo L (Tên gọi khác là T), sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 262/49 Lê Văn S, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 220/71B Lê Văn S, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Hoàng Q, sinh năm 1957 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1970; Tiền sự: Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Tái hóa nhập cộng đồng ngày 14/6/2018; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2018 (Có mặt)

- *Người bị hại:* Bà Huỳnh Thị Yến N; sinh năm 1995; trú tại: Số 41/1 Huỳnh Tấn P, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Trung O; sinh năm 1994; trú tại: Số 134/109/64 Lý Chính K, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Vũ Hồng Quế L, sinh năm 1991; trú tại: Số 262/49 Lê Văn S, Phường M, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 31/7/2018, Vũ Bảo L điện thoại rủ Nguyễn Trung O đi ăn sáng, uống cà phê, O đồng ý. L điều khiển xe máy biển số 59F1 – 081.33 chở O đến Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh uống cà phê. Sau đó, O điều khiển xe máy trên chở L sang Quận 7 mua đồ ăn sáng. Khi lưu thông đến đoạn đường Nguyễn Văn Linh vào đường nhánh dẫn qua Khu dân cư Ven Sông, Khu phố 1, phường Tân Phong, L nhìn thấy bà Huỳnh Thị Yến N điều khiển xe máy phía trước giống người quen nên bảo O chạy lên xem thử. Khi O điều khiển xe chạy ngang với bà N thì L biết không phải là người quen. Đồng thời, L nhìn thấy trong túi quần bên phải bà N để một điện thoại lòi ra ngoài nên nảy sinh ý định cướp giật. L không bàn bạc, không nói cho O biết, tự mình dùng tay trái giật lấy điện thoại của bà N rồi bảo O "chạy đi". O nghe thấy tiếng tri hô của bà N, quay lại hỏi L "có chuyện gì?" nhưng L không trả lời. Khi O điều khiển xe chạy được khoảng 300 mét, L nói cho O biết đã giật điện thoại của người khác. O bảo L trả điện thoại. Do sợ hãi, O tiếp tục điều khiển xe máy đến Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì cả hai bị bắt giữ cùng chiếc điện thoại. Tại Công an Quận 7, Vũ Bảo L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 300/KL-HĐĐGTTHS ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy Ban nhân dân Quận 7: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, tại thời điểm bị xâm phạm, có giá trị thiệt hại là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 151/CT-VKSQ7 ngày 07/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Vũ Bảo L về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Vũ Bảo L phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo L từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vũ Bảo L khi đang ngồi trên xe máy do Nguyễn Trung O điều khiển, dùng tay nhanh chóng, bất ngờ, cướp giật điện thoại hiệu Iphone X, trị giá 11.000.000 đồng của bà Huỳnh Thị Yến N khi bà N đang điều khiển xe máy cùng chiều, nhằm chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo Vũ Bảo L đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đối với Nguyễn Trung O là người trực tiếp điều khiển xe máy chở bị cáo L nhưng không biết, không bàn bạc với L về việc cướp giật điện thoại. Khi bị cáo L nói cho O biết đã giật điện thoại, O bảo bị cáo L trả lại nhưng L không trả điện thoại cho bà N. O không dừng lại mà vẫn tiếp tục điều khiển xe và bị bắt sau đó. Tòa án nhân dân Quận 7 đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ về những vấn đề này nhưng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố.

[5] *Xử lý vật chứng vụ án:*

- 01 điện thoại hiệu Iphone X, có ốp lưng màu đỏ, viền đen là tài sản bị cáo L chiếm đoạt. Ngày 17/8/2018, Cơ quan điều tra trả lại cho bà N là có căn cứ nên không xét.

- 01 xe máy biển số 59F1 – 081.33. Xe do bà Vũ Hồng Quế L (chị của bị cáo L) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/7/2018, bị cáo L mượn sử dụng rồi làm phương tiện đi cướp giật tài sản, bà L không biết. Ngày 15/8/2018, Cơ quan điều tra trả lại xe cho bà L là có căn cứ nên không xét.

[6] *Về phần trách nhiệm dân sự*: Bà Huỳnh Thị Yến N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Bảo L (Tên gọi khác là T) phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vũ Bảo L 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018

2. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2019), bị cáo L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Hiếu